

2

真正的朋友

一、听 力

第一部分 02-1

第 1-5 题：判断对错。并解释

例如：我想去办个信用卡，今天下午你有时间吗？陪我去一趟银行？

★ 他打算下午去银行。 (√)

现在我很少看电视，其中一个原因是，广告太多了，不管什么时间，也不管什么节目，只要你打开电视，总能看到那么多的广告，浪费我的时间。

★ 他喜欢看电视广告。 (×)

1. ★ 平时要多跟朋友联系。 ()

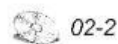
2. ★ 发短信很麻烦。 ()

3. ★ 对朋友要热情。 ()

4. ★ 幽默的人容易交朋友。 ()

5. ★ 毕业让人又高兴又难过。 ()

第二部分



02-2

第 6-12 题：请选出正确答案。并解释

例如：女：该加油了，去机场的路上有加油站吗？

男：有，你放心吧。

问：男的主要是什么意思？

A 去机场 B 快到了 C 油是满的 D 有加油站 ✓

6. A 逛街 B 买礼物 C 在附近走走 D 去楼下买东西

7. A 机场 B 医院 C 火车站 D 图书馆

8. A 火车上 B 火车站 C 超市 D 出租车上

9. A 爱游泳 B 喜欢踢足球 C 喜欢打电话 D 每周都打球

10. A 希望接他 B 希望送他 C 不用接他 D 不用送他

11. A 非常感谢 B 不用帮忙 C 不搬了 D 太麻烦

12. A 都写对了 B 检查好了 C 写错了 D 没写完

第三部分



02-3

第 13-22 题：请选出正确答案。并解释

例如：男：把这个材料复印 5 份，一会儿拿到会议室发给大家。

女：好的。会议是下午三点吗？

男：改了。三点半，推迟了半个小时。

女：好，602 会议室没变吧？

男：对，没变。

问：会议几点开始？

A 两点 B 3 点 C 15: 30 ✓ D 18: 00

13. A 学生 B 医生 C 老师 D 司机

14. A 骑车 B 坐车 C 跑步 D 走路

15. A 很麻烦 B 有问题 C 天气冷 D 衣服多

16. A 爬山 B 逛街 C 洗澡 D 游泳

17. A 同学 B 邻居 C 师生 D 男女朋友

18. A 结婚了 B 毕业了 C 买新房子了 D 当经理了

19. A 很一般 B 很奇怪 C 很漂亮 D 不好看

20. A 累坏了 B 很瘦 C 爱干净 D 爱运动

21. A 很好 B 经常聊天儿 C 不联系 D 像一家人一样

22. A 邻居的爱好 B 和邻居的关系 C 交朋友的好处 D 城市里的生活

二、阅 读

第一部分

第 23-26 题：选词填空。

A 陪 B 而 C 及时 D 坚持 E 友谊

例如：她每天都（ D ）走路上下班，所以身体一直很不错。

23. 如果有什么问题，请（ ）与我们联系。
24. 有人说，（ ）就像酒一样，时间越长越好。
25. 我们不应该总是看到别人的缺点，（ ）应该多学习别人做得好的地方。
26. 有时候，吃完晚饭，爸爸会（ ）着爷爷奶奶去附近的公园走走。

第 27-30 题：选词填空。

A 逛 B 差不多 C 温度 D 联系 E 适应

例如：A：今天真冷啊，好像白天最高（ C ）才 2°C。

B：刚才电视里说明天更冷。

27. A：你是南方人，能（ ）北京的生活吗？

B：没问题，我已经在北京上了四年大学了。

28. A：喂，你现在在哪儿呢？

B：我和同事在外面（ ）街呢，马上就回去。

29. A：周末的同学聚会你参加吗？

B：当然，有几个同学毕业后就没（ ）了，正好借这个机会见见。

30. A：王老师，您是北方人吧？

B：对，我是北京人，来南方工作（ ）十年了。

第二部分

第 31–34 题：排列顺序。

例如：A 可是今天起晚了

B 平时我骑自行车上下班

C 所以就打车来公司

B A C

31. A 我慢慢适应了这里的生活

B 来北京半年多了

C 也交到了许多朋友

32. A 这个城市的空气却好了很多

B 昨天中午下了一小会儿雨

C 虽然不大

33. A 当大多数人都在关心你飞得高不高时

B 这少数人，才是你的朋友

C 只有少数人关心你飞得累不累

34. A 只有朋友会在你最困难的时候帮助你

B 但金钱却买不来友情

C 尽管金钱是不可少的

第三部分

第 35–43 题:

Một người nóng tính tuy chưa chắc sẽ bị ghét, nhưng lại rất khó kết bạn. Bởi vì chẳng ai muốn ở cạnh một người lúc nào cũng dễ nổi giận cả.↵

↵

↵

Khi mới đến một môi trường mới, có rất nhiều cách để giúp bản thân thích nghi nhanh hơn. Ví dụ như kết bạn nhiều hơn, giao tiếp với mọi người nhiều hơn, tham gia các hoạt động nhiều hơn, vân vân.↵

↵

↵

↵

↵

Kịp thời vũ” 及时雨 (mưa đúng lúc) là gì? Thật ra rất dễ hiểu. Đã lâu không mưa, thời tiết cực kỳ khô hạn, lúc này bỗng có một trận mưa lớn thì chúng ta coi đó là trận mưa rất kịp thời. Nếu bạn đang cần bạn bè giúp đỡ mà người đó xuất hiện ngay lập tức, thì người bạn đó chính là(及时雨) “vị cứu tinh” hay “cơn mưa rào đúng lúc” của bạn.↵

↵

↵

↵

↵

Những người bạn cũ mười mấy năm không gặp, hôm nay cuối cùng cũng đã được gặp lại lần nữa Mặc dù thay đổi của mỗi người đều rất lớn, nhưng tình bạn vẫn vẹn nguyên như xưa. Mọi người đều vô cùng vui mừng, hình như có bao nhiêu chuyện nói mãi không hết.↵

↵

↵

↵

Mình tên là Lý Tân(李新). Sáng nay mình phát hiện đã làm mất thẻ sinh viên(学生证) ở nhà ăn, trên thẻ có ghi rõ họ tên và mã số sinh viên của mình. Nếu bạn nào nhặt được hoặc nhìn thấy thẻ của mình, xin vui lòng liên hệ với mình nhé. Mình xin chân thành cảm ơn!↵

↵

↵

↵

Tiểu Vương đang bận rộn chuẩn bị chuyển nhà. Người hàng xóm hỏi: "Cậu định chuyển đi đâu thế?". Tiểu Vương trả lời: "Cháu định chuyển sang thành phố khác ạ". Người hàng xóm lại hỏi: "Ở đây đang yên đang lành, sao tự dưng lại chuyển đi?". Tiểu Vương đáp: "Bác không biết đấy thôi, mọi người ở đây đều ghét cách cháu nói chuyện, họ bảo cháu nói nghe chướng tai quá, nên cháu buộc phải chuyển đi thôi". Người hàng xóm nói: "Tại sao cậu không thử thay đổi cách nói chuyện của mình xem? Nếu cậu không đổi cách nói, thì cho dù có chuyển đến thành phố khác đi chăng nữa, người ta cũng vẫn sẽ ghét cậu như vậy thôi."↵

↵

↵

↵

↵

↵

Bạn đối xử tốt với người khác, người khác cũng sẽ đối xử tốt với bạn. Thực tế là, nhiều người trong chúng ta không làm được điều đó. Khi người khác có suy nghĩ khác biệt, chúng ta luôn muốn họ phải nghe theo mình. Thế nhưng mỗi người đều có cuộc sống riêng, không ai có quyền áp đặt ý muốn của mình lên người khác. Hãy thử thấu hiểu suy nghĩ và thói quen sinh hoạt của họ, giúp đỡ họ nhiều hơn, bạn sẽ nhận ra rằng họ cũng sẽ cảm thấy bạn rất tuyệt vời và thực lòng đối tốt với bạn.↵

↵

↵

↵

↵

三、书 写

第一部分

第 44-48 题：完成句子。

例如：那座桥 800 年的 历史 有 了
那座桥有 800 年的历史了。

44. 幽默的人 交到 朋友 更 容易

45. 还有 联系 你和 大学同学 吗

46. 最好 重新 一下 检查 你

47. 互相 理解 朋友 之间 要

48. 我 陪叔叔 去长城 看看 打算

第二部分

第 49-50 题：看图，用词造句。



例如：

乒乓球

她很喜欢打乒乓球。



49.

交流



50.

毕业